

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Trần Minh Thân

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 407/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 407/2024/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1990. Trú tại: **C V, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn L** – Luật sư **Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư T**. Bà **D**, ông **L** có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang K**, sinh năm 1984. Trú tại: **K T, quận T, Tp Đà Nẵng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn – bà **Nguyễn Thị Thúy D** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông **Nguyễn Quang K** kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Ông **K** lãng nhãng, không chung thủy, tôi nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông **K** không thay đổi. Ông **K** đánh đập tôi trước mặt con nhỏ. Ông **K** không chăm sóc, chia sẻ vợ con, thường xuyên vắng nhà. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, tôi đang mang thai đứa thứ hai. Nay tôi xác định tình cảm không còn, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông **Nguyễn Quang K**.

- Về con chung: Tôi xác định có 01 con chung là **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 02/8/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định không có.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Tôi thống nhất ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà **Nguyễn Thị Thúy D** ly hôn với ông **Nguyễn Quang K**. Về con chung: giao con chung **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 02/8/2018 cho bà **D** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **K** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

* **Tại phiên tòa, bị đơn – ông Nguyễn Quang K trình bày:** Tôi đồng ý thuận tình ly hôn với bà **Nguyễn Thị Thúy D**, lý do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Tôi xác định có 01 con chung là **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 02/8/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà **D** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K** đều đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K** hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K**.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 02/8/2018 cho bà **D** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **K** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà **D** không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.
- Về nợ chung: Bà **D** xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K** là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại **quận T, thành phố Đà Nẵng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K** đều đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K** hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thúy D** và ông **Nguyễn Quang K**.

[3] Về con chung: Bà **D**, ông **K** xác định có 01 con chung là **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 02/8/2018. Ly hôn, bà **D** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông **K** cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cháu **Nguyễn Đức P** hiện đang sống với bà **D**, bà **D** có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con, mặt khác ông **K** có hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần đánh đập bà **D**, tại 03 phiên hòa giải ở Tòa án thì ông **K** đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông **K** không có thiện chí hàn hạnh phúc gia đình, ông **K** hiện đang nuôi 01 con gái chung của ông **K** với người vợ trước. Do đó cần giao cho bà **D** trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **D** yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng. Xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Do đó Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà **D**, ông **K** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thúy D tự nguyện chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà D đã nộp theo biên lai thu số 0001130 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Quang K phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với ông Nguyễn Quang K.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Nguyễn Quang K.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 02/8/2018 cho bà Nguyễn Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận thì về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thúy D tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà D đã nộp theo biên lai thu số 0001130 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Quang K phải chịu.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc H